

Bản án số: 56/2022/DS-ST.

Ngày: 05-7-2022.

"V/v tranh chấp Hợp đồng
góp họ và Hợp đồng vay
tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong các ngày 30 tháng 6 năm 2022 và ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng góp họ và Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Mỹ H, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Ngã C, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1) Ông Trần Quang H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp Đông Ph, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

2) Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Đông Ph, xã Ngãi T, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Hồ Mỹ H trình bày như sau:

Do là hàng xóm nhiều năm nên bà có cho bà Nguyễn Thị Hồng Ph vay tiền và tham gia dây hụi như sau:

1) Vào ngày 18/4/2015 (AL) bà H cho bà Ph vay số tiền là 10.000.000 đồng; thỏa thuận mỗi tháng lấy 700.000 đồng tiền lãi; không thỏa thuận thời hạn trả nợ; mục đích vay để ông H1 mua vật liệu xây dựng; khi vay bà Ph không có thế chấp tài sản.

2) Vào ngày 07/5/2015 (AL), bà H có cho bà Ph vay số tiền là 8.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 4%/tháng; bà Ph hẹn vài ngày sau sẽ hoàn trả lại số tiền nợ; mục đích vay để kinh doanh trong gia đình và để ông H1 mua vật liệu xây dựng; khi vay bà Ph không có thế chấp tài sản.

Các lần giao tiền, bà H giao tiền trực tiếp cho bà Ph tại nhà của bà H. Trong quá trình vay bà Ph chỉ trả tiền lãi đến tháng 8/2015 được 04 tháng mỗi tháng 700.000 đồng của số tiền vay 10.000.000 đồng thì ngưng không tiếp tục trả số tiền vốn lãi, bà H yêu cầu bà Ph phải trả số tiền còn nợ nhiều lần nhưng bà Ph hẹn cho đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngoài ra bà Ph còn tham gia chơi 04 dây hội do bà H làm chủ hội như sau:

3) Ngày 09/8/2016 (AL) nhằm ngày 09/9/2016 (DL) bà H có mở dây hội tháng với mệnh giá là 500.000 đồng; dây hội có 32 hội viên tham gia, tổng cộng có 32 phần hội, trong đó bà Ph tham gia 01 phần. Các thành viên trong dây hội thỏa thuận thống như sau: Ngày khai hội đầu tiên là ngày 09/8/2016 (AL) nhằm ngày 09/9/2016 (DL), ngày mãn hội là ngày 09/02/2019 (AL) nhằm ngày 13/02/2019 (DL), ngày giao hội cách ngày khai hội 03 ngày, tiền hoa hồng cho chủ hội là 250.000 đồng, thứ tự lĩnh hội được các thành viên thỏa thuận người nào kêu hội cao nhất sẽ được lĩnh hội tại kỳ khai hội đó. Số tiền lĩnh hội được tính như sau: Số tiền lĩnh hội = Mệnh giá của dây hội - số tiền kêu hội x số phần hội các thành viên tham gia. Tại kỳ khai hội lần thứ 7 ngày 09/3/2017 (AL), bà Ph kêu số tiền 180.000 đồng nên hót được hội với số tiền là 10.750.000 đồng và bà H đã giao cho bà Ph số tiền hội, tuy nhiên bà Ph không đóng tiền hội chết đầy đủ, còn nợ lại số tiền hội 1.500.000 đồng.

4) Ngày 16/11/2016 (AL) nhằm ngày 14/12/2016 (DL) bà H có mở dây hội tháng với mệnh giá là 1.000.000 đồng; dây hội có 30 hội viên tham gia, tổng cộng có 30 phần hội, trong đó bà Ph tham gia 01 phần. Các thành viên trong dây hội thỏa thuận thống như sau: Ngày khai hội đầu tiên là ngày 16/11/2016 (AL) nhằm ngày 14/12/2016 (DL), ngày mãn hội là ngày 16/5/2019 (AL) nhằm ngày 18/6/2019 (DL), ngày giao hội cách ngày khai hội 03 ngày, tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, thứ tự lĩnh hội được các thành viên thỏa thuận người nào kêu hội cao nhất sẽ được lĩnh hội tại kỳ khai hội đó. Số tiền lĩnh hội được tính như sau: Số tiền lĩnh hội = Mệnh giá của dây hội - số tiền kêu hội x số phần hội các thành viên tham gia. Tại kỳ khai hội lần thứ 11 ngày 16/12/2016 (AL), bà Ph kêu số tiền 350.000 đồng nên hót được hội với số tiền là 18.700.000 đồng và bà H đã giao cho bà Ph số tiền hội, tuy nhiên bà Ph không đóng tiền hội chết đầy đủ, còn nợ lại số tiền hội 4.000.000 đồng.

5) Ngày 29/02/2017 (AL) nhằm ngày 26/3/2017 (DL) bà H có mở dây hội tháng với mệnh giá là 2.000.000 đồng; dây hội có 25 hội viên tham gia, tổng cộng có 25 phần hội, trong đó bà Ph tham gia 01 phần. Các thành viên trong dây hội thỏa thuận thống như sau: Ngày khai hội đầu tiên là ngày 29/02/2017 (AL) nhằm ngày 26/3/2017 (DL), ngày mãn hội là ngày 29/02/2020 (AL) nhằm ngày 22/3/2020 (DL), ngày giao hội cách ngày khai hội 03 ngày, tiền hoa hồng cho chủ hội là 1.000.000 đồng, thứ tự lĩnh hội được các thành viên thỏa thuận người nào kêu hội cao nhất sẽ được lĩnh hội tại kỳ khai hội đó. Số tiền lĩnh hội được tính như sau: Số tiền lĩnh hội = Mệnh giá của dây hội - số tiền kêu hội x số phần hội các thành viên tham gia. Tại kỳ khai hội lần thứ 3 ngày 29/4/2017 (AL), bà Ph kêu số tiền 600.000 đồng nên hốt được hội với số tiền là 33.800.000 đồng và bà H đã giao cho bà Ph số tiền hội, tuy nhiên bà Ph không đóng tiền hội chết đầy đủ, còn nợ lại số tiền hội 6.000.000 đồng.

6) Ngày 25/4/2017 (AL) nhằm ngày 20/5/2017 (DL) bà H có mở dây hội tháng với mệnh giá là 1.000.000 đồng; dây hội có 30 hội viên tham gia, tổng cộng có 30 phần hội, trong đó bà Ph tham gia 04 phần. Các thành viên trong dây hội thỏa thuận thống như sau: Ngày khai hội đầu tiên là ngày 25/4/2017 (AL) nhằm ngày 20/5/2017 (DL), ngày mãn hội là ngày 25/10/2019 (AL) nhằm ngày 21/11/2019 (DL), ngày giao hội cách ngày khai hội 03 ngày, tiền hoa hồng cho chủ hội là 500.000 đồng, thứ tự lĩnh hội được các thành viên thỏa thuận người nào kêu hội cao nhất sẽ được lĩnh hội tại kỳ khai hội đó. Số tiền lĩnh hội được tính như sau: Số tiền lĩnh hội = Mệnh giá của dây hội - số tiền kêu hội x số phần hội các thành viên tham gia. Tại kỳ khai hội lần thứ 01 ngày 25/4/2017 (AL), bà Ph kêu số tiền 300.000 đồng nên hốt được hội với số tiền là 19.800.000 đồng; kỳ khai hội lần thứ 09 ngày 25/11/2017 (AL), bà Ph kêu số tiền 280.000 đồng nên hốt được hội với số tiền là 22.620.000 đồng; kỳ khai hội lần thứ 11 ngày 25/01/2018 (AL), bà Ph kêu số tiền 310.000 đồng nên hốt được hội với số tiền là 22.610.000 đồng; kỳ khai hội lần thứ 12 ngày 25/02/2018 (AL), bà Ph kêu số tiền 300.000 đồng nên hốt được hội với số tiền là 23.100.000 đồng. Sau khi bà H giao tiền hội thì bà Ph không đóng tiền hội chết đầy đủ, tổng cộng còn nợ lại số tiền hội 32.000.000 đồng.

Các lần đóng tiền hội, bà Ph có khi trực tiếp đến nhà của bà H để đóng tiền hội, có khi ông H1 đóng tiền hội thay cho bà Ph. Từ khi hốt hội cho đến nay, bà Ph, ông H1 không đóng tiền hội chết mặc dù bà H đòi nhiều lần nhưng ông H1, bà Ph hèn vẫn không thực hiện. Để giữ uy tín trong dây hội, bà H đã thay bà Ph, ông H1 đóng tiền hội chết cho các hội viên khác. Do các dây hội đã mãn nhưng ông H1, bà Ph vẫn còn nợ tiền hội và tiền nợ vay vì vậy ngày 17/3/2021 ông H đã ký tên vào biên nhận xác nhận còn nợ bà H số tiền 61.500.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên ông H1 chỉ trả được số tiền 500.000 đồng vào ngày 31/3/2021 thì ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.

Nay bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả số tiền còn nợ là 61.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/6/2022 là 9.150.000 đồng.

Tại phiên tòa bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả số tiền nợ là 61.000.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/6/2022 với số tiền là 7.088.000 đồng nhưng tự nguyện chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 3.500.000 đồng. Bà H đồng ý cho ông H1, bà Ph trả dần số tiền nợ trên mỗi tháng 700.000 đồng nhưng phải trả liên tục mỗi tháng cho đến khi trả hết số tiền nợ, trường hợp ông H1, bà Ph vi phạm một kỳ trả nợ thì phải có nghĩa vụ trả hết số tiền còn nợ một lần.

- Bị đơn ông Trần Quang H1, bà Nguyễn Thị Hồng Ph nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, ông H1 thống nhất đối với các ý kiến của bà H đã trình bày: Khi còn chung sống, ông H1 có nghe bà Ph nói về việc có vay tiền và tham gia chơi hụi do bà H làm đầu thảo, do đó khi bà Ph bỏ nhà đi ông đã ký tên xác nhận nợ trong biên nhận ngày 31/3/2021. Ông H1 thừa nhận còn nợ bà H số tiền còn nợ là 61.000.000 đồng và tiền lãi là 3.500.000 đồng, hiện nay ông H1 và bà Ph còn là vợ chồng, chưa làm thủ tục ly hôn và khi bà Ph vay tiền, tham gia chơi hụi của bà H thì ông biết vì vậy ông thừa nhận còn nợ bà H số tiền còn nợ là 61.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi là 3.500.000 đồng. Ông H1 đồng ý trả dần số tiền nợ trên mỗi tháng 700.000 đồng và trả liên tục mỗi tháng cho đến khi trả hết số tiền còn nợ, ông H1 đồng ý trường hợp ông vi phạm một kỳ trả nợ thì đồng ý trả hết toàn bộ số tiền còn nợ một lần.

Tại phiên tòa, bà Ph được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại huyện Tam Bình được Tòa án nhân dân huyện Tam Bình thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Ph được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phức theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Khi thụ lý vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời khai bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp họ được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Mỹ H:

Bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả số tiền là 61.000.000 đồng căn cứ vào biên nhận ngày 17/3/2021 và các danh sách hội. Xét việc bà H cho ông H1, bà Ph vay tiền và tham gia chơi hội là có thật căn cứ vào các sổ hội, biên nhận ngày 17/3/2021 được Ủy ban nhân dân xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xác nhận và tại phiên tòa được ông H1 thừa nhận, lời thừa nhận này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho bà Ph tham gia hòa giải nhưng bà Ph không tham dự và cũng không trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Do đó bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hội, biểu, phường và Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.2] Bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/6/2022 là với số tiền 7.088.000 đồng:

Xét khi lập biên nhận ngày 17/3/2021 các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất. Theo bà H, ông H1 trình bày từ khi viết biên nhận cho đến nay ông H1 chỉ trả được số tiền 500.000 đồng vào ngày 31/3/2021 thì ngưng cho đến nay không thực hiện nghĩa vụ trả nợ do đó ông H1, bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vì vậy bà H yêu cầu ông H1, bà Ph phải trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,83%/tháng từ ngày 31/3/2021 đến ngày 30/6/2022 với số tiền là 7.088.000 đồng tuy nhiên bà H tự nguyện giảm tiền lãi cho ông H1, bà Ph chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 3.500.000 đồng là có căn cứ phù hợp theo quy định theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[3.4] Xét về nghĩa vụ liên đới: Xét việc bà Ph vay tiền của bà H thì ông H1 biết và ký tên xác nhận nợ, mặc khác ông H1, bà Ph là vợ chồng. Vì vậy, buộc ông H1, bà Ph phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ cho bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 28 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.5] Xét yêu cầu của bị đơn ông H1 xin trả dần mỗi tháng là 700.000 đồng: Xét theo biên nhận ngày 17/3/2021 các bên có thỏa thuận trả dần số tiền nợ. Tại Tòa bà H đồng ý cho ông H1, bà Ph trả dần liên tục mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ nêu trên, ông H1 cũng đồng ý với cách trả này vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà H.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông H1, bà Ph phải chịu số tiền 3.225.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 469 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 28 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, họ, hiệu, họ, họ, họ;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Mỹ H.

Buộc ông Trần Quang H1, bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải trả cho bà Hồ Mỹ H số tiền nợ là 61.000.000 đồng (Sáu mươi một triệu đồng) và tiền lãi là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 64.500.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà H đồng ý cho ông H1 và bà Ph trả dần số tiền 64.500.000 đồng theo hình thức mỗi tháng trả 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) và phải trả liên tục hàng tháng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ nêu trên. Trường hợp ông H1, bà Ph vi phạm một kỳ trả nợ thì bà H có quyền yêu cầu ông H1, bà Ph phải có nghĩa vụ trả hết một lần số tiền nợ còn lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Trần Quang H1, bà Nguyễn Thị Hồng Ph phải chịu 3.225.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Mỹ H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 1.692.750 đồng (Một triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0010681 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TB.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát huyện Tam Bình;
- Thi hành án huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Trường